

Số: 248/BC-UBND

Thị xã Duyên Hải, ngày 17 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2020-2025

Phần thứ nhất KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Duyên Hải nhiệm kỳ 2020-2025, UBND thị xã Duyên Hải báo cáo kết quả qua 2,5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, như sau:

I- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIỮA KỲ

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm

- Tham mưu UBND tỉnh phê duyệt đề án tổng thể quy hoạch chung đô thị Duyên Hải tỉnh Trà Vinh đến năm 2040, triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết các khu chức năng trong Khu Kinh tế ven biển đáp ứng được nhu cầu quản lý, kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp, đặc biệt là kinh tế biển; phê duyệt quy hoạch phân khu Dân Thành, Trường Long Hòa. Hạ tầng kinh tế biển được quan tâm đầu tư: hoàn thành tuyến quốc lộ 53B (đoạn từ cầu Láng Chim đến Thiên viện Trúc Lâm), đường Huyện 81; Đường tỉnh 914 (đoạn qua xã Hiệp Thạnh) và đang triển khai các công trình cầu Ba Động, Tuyến hành lang ven biển phát triển du lịch; hoàn thành cảng biển Duyên Hải phục vụ cho Trung tâm Điện lực Duyên Hải và đang đầu tư xây dựng Bến cảng tổng hợp Định An.

Lĩnh vực kinh tế biển được chú trọng và có bước phát triển khá, trở thành kinh tế mũi nhọn của thị xã Duyên Hải; kêu gọi được nhiều dự án lớn đầu tư vào địa bàn thị xã (điện gió, điện mặt trời,...).

- Tập trung thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao; các mô hình sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản có hiệu quả và được nhân rộng, kết cấu hạ tầng được đầu tư ngày càng hoàn thiện đáp ứng nhu cầu chuyển đổi sản xuất và ứng phó với biến đổi khí hậu. Việc ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp xanh vào sản xuất nông nghiệp bước đầu đã mang lại hiệu quả. Tập trung xây dựng xã nông thôn mới

nâng cao, đến nay đã được công nhận 02 xã (Long Toàn, Dân Thành), đã đề nghị tỉnh thẩm định công nhận đối với 02 xã Long Hữu và Trường Long Hòa; xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đối với xã Hiệp Thành và xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Long Hữu.

- Công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cho đội ngũ cán bộ, công chức luôn được quan tâm thực hiện. Từ năm 2021 đến nay đã cử 242 lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước và lý luận chính trị, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính; triển khai thực hiện Chương trình số 12-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS năm 2021 và những năm tiếp theo; tập trung thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, tổ chức thực hiện đúng và hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, đến nay có trên 90% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng thời gian và trả kết quả đúng (trước) quy định; tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt trên **72,19%** so với tổng số hồ sơ tiếp nhận.

- Tập trung củng cố thể trận quốc phòng - an ninh vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giải quyết có hiệu quả những vấn đề bức xúc trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân, không để xảy ra “điểm nóng”.

b) Kết quả thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá

- *Đột phá về phát triển hạ tầng theo hướng đồng bộ, liên kết, hiện đại, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng đô thị, khắc phục các điểm nghẽn, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội:* Tập trung chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình giao thông trên địa bàn thị xã; phối hợp với Sở Giao thông vận tải hoàn thành công tác đầu tư mở rộng Quốc lộ 53, Quốc lộ 53B; triển khai đầu tư tuyến đường hành lang ven biển phát triển du lịch biển Ba Động; nâng cấp mở rộng đường Trần Hưng Đạo, đường Nguyễn Trãi, đường nhựa từ 19/5 đến Quốc lộ 53, đường nhựa Phước Bình đến Quốc lộ 53 đến nay đã hoàn thành, đưa vào sử dụng.

- *Đột phá về cải cách hành chính, hoàn thiện cơ chế, chính sách bảo đảm thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và tạo quỹ đất để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp:* Rà soát, công khai 268 thủ tục hành chính và tích hợp 232 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Trà Vinh. Đến nay, 100% thủ tục hành chính thị xã, UBND các xã, phường được đăng tải trên Cổng

dịch vụ công tỉnh. Tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành, các xã, phường triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công của tỉnh đạt trên 72,19% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận. Công tác cải cách hành chính tăng từ hạng 8 năm 2019 lên hạng 1 năm 2020 và năm 2022 so với các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Trà Vinh (năm 2021 không đánh giá do dịch bệnh Covid – 19).

- Đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững:

Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh tập trung (khóm Long Thạnh, phường 1; cánh Đồng Đon ấp 11, ấp 15, ấp 16, ấp 17 xã Long Hữu; ấp Cây Da, ấp Bào, xã Hiệp Thạnh, ấp Ba Động, Cồn Tàu, xã Trường Long Hòa, ấp Phước An, xã Long Toàn) ứng dụng công nghệ cao, đến nay có 933 hộ với 2.056 ao nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao; đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với các hình thức nuôi theo từng vùng, chuyển diện tích nuôi tôm công nghiệp sang thâm canh mật độ cao, thân thiện môi trường gắn với du lịch.

Áp dụng công nghệ cao trong trồng trọt, chú trọng thâm canh tăng năng suất đi đôi với chất lượng, phát triển mô hình trồng rau an toàn, rau hữu cơ, trồng màu trong nhà lưới, nhà kính. Đến nay có 30 nhà lưới, nhà màng trồng rau màu, nho, táo với diện tích 43.644 m² áp dụng công nghệ tưới nhỏ giọt, tưới phun.

Quan tâm phát triển thương mại điện tử, đến nay 100% sản phẩm OCOP trên địa bàn thị xã được tham gia giao dịch trên sàn thương mại điện tử...

Quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án công nghệ cao phát triển, đến nay có Dự án đầu tư Trung tâm sản xuất tôm giống công nghệ cao Thông Thuận - Trà Vinh là dự án có ứng dụng công nghệ sinh học quy mô lớn được tập đoàn Thông Thuận quyết định đầu tư tại ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa, Công ty cổ phần VinaCrab chi nhánh Duyên Hải ứng dụng công nghệ trong sản xuất cua lột,....

2. Công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid - 19, đến nay đã kiểm soát cơ bản tình hình dịch bệnh trên địa bàn. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia tiêm vắc xin phòng Covid – 19. Tính từ ngày 27/4/2021 đến ngày 14/04/2023, đã tiêm được 162.354 lượt người¹ (Mũi 1: 53.545 lượt người, đạt 116,64%; Mũi 2: 51.170 lượt người đạt 95,69%; Mũi 3: 37.328 lượt người đạt 72,86 %; Mũi 4: 20.245 lượt người đạt 54,24%). Trên địa bàn thị xã có:

1 Người từ 18 tuổi trở lên: mũi 1: 43.481 đạt 120,29%, mũi 2: 44.027 đạt 101,26%, mũi 3: 33.499 đạt 76,09%, mũi 4: 19.927 đạt 59,48%. Trẻ em từ 12-17 tuổi: mũi 1: 5.129 đạt 103,49%, mũi 2: 3.206 đạt 62,50%; mũi 3: 3.715 đạt 115,8%. Trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi: mũi 1 được 4.879 đạt 99,4%; mũi 2 được 3.990 đạt 81,8%.

3.468 ca dương tính² với SARS-CoV-2 được phát hiện (639 trường hợp là học sinh).

3. Thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

Đến ngày 10/5/2023, tổng số vốn giải ngân 05 chương trình tín dụng chính sách xã hội đạt 23 tỷ đồng, với 605 lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn.

4. Giá trị sản xuất và cơ cấu kinh tế

Tổng giá trị sản xuất ước đạt 25.750/61.436 tỷ đồng, đạt 41,9% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 16.159 tỷ đồng. Trong đó, khu vực I ước đạt 8.650/11.147 tỷ đồng, đạt 77,6% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 4.481 tỷ đồng; khu vực II ước đạt 9.559/29.582 tỷ đồng, đạt 32,3% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 6.683 tỷ đồng; khu vực III ước đạt 7.541/20.707 tỷ đồng, đạt 36,42% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 4.994 tỷ đồng (khu vực III chịu ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid 19).

Tỷ trọng giá trị sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản chiếm 33,6%, lĩnh vực công nghiệp xây dựng chiếm 37,1%, lĩnh vực thương mại dịch vụ chiếm 29,3% trong tổng giá trị sản xuất.

Cơ cấu sản xuất chuyển dịch theo hướng tích cực: khu vực I tăng từ 33,45% (năm 2021) lên 34,6% (6 tháng đầu năm 2023), khu vực II giảm từ 41,3% xuống còn 30,69%, khu vực III tăng từ 25,23% lên 34,68%.

Thu nhập bình quân đầu người đến cuối năm 2022 đạt 72 triệu đồng/người/năm, so với năm 2020 tăng 8 triệu đồng/người/năm. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 5.770/9.682 tỷ đồng, đạt 59,6%.

5. Về phát triển kinh tế biển

Triển khai thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, tài nguyên vùng bờ tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh theo hướng bền vững đến năm 2030. Ban hành Kế hoạch về phát triển kinh tế biển thị xã Duyên Hải giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thị xã Duyên Hải, đang triển khai thực hiện.

Hoạt động khai thác tài nguyên khoáng sản thường xuyên được kiểm tra, quản lý, sử dụng theo quy định. Hạ tầng giao thông phục vụ phát triển kinh tế biển được quan tâm đầu tư. Tạo điều kiện cho Công ty Cổ phần Kiên Giang-SG triển khai dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Ba Động. Triển khai đầu tư tuyến đường hành lang ven biển phát triển du lịch biển Ba Động. Đầu tư nâng cấp, mở rộng cầu Ba Động tạo điều kiện phát triển kinh tế và thu hút khách du lịch đến thị xã Duyên Hải.

² Điều trị khỏi: 3.445 trường hợp, 06 trường hợp tử vong, đang điều trị 17 trường hợp

6. Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- **Thủy sản:** Nghề nuôi thủy sản tiếp tục được xác định là thế mạnh của địa phương; tiếp tục chuyển đổi 84 ha đất trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi thủy sản; hàng năm có trên 6.000 lượt hộ nuôi thủy sản với diện tích mặt nước trên 5.300 ha. Xu hướng nuôi thâm canh có ứng dụng khoa học kỹ thuật được mở rộng, đến nay có 933 hộ nuôi tôm siêu thâm canh, thâm canh mật độ cao (với 2.056 ao), với năng suất tăng từ 30 - 40 tấn/ha, đạt giá trị bình quân khoảng 800 triệu đồng/ha; có 8 cơ sở nuôi tôm nước lợ được chứng nhận sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP (góp phần nâng cao giá trị sản xuất từ 5.000đ đến 10.000đ/kg). Nuôi nghêu, sò huyết, vọp cũng được mở rộng nhằm tận dụng tiềm năng lợi thế đất bãi bồi ven sông, ven biển hiện có.

Tăng cường công tác kiểm tra, phòng chống dịch bệnh, tổ chức lại sản xuất, tăng cường công tác quản lý nhà nước, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả một số chính sách phục vụ cho sản xuất và khai thác thủy sản, tổng giá trị sản xuất ngành thủy sản ước đạt 7.339/9.180 tỷ đồng, đạt 79,95% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 3.944 tỷ đồng. Tổng sản lượng thủy sản 2,5 năm ước đạt 86.266 tấn, (đạt 55,1% kế hoạch giai đoạn 2021-2025), so cùng kỳ tăng 35.419,3 tấn.

- **Nông nghiệp:** Chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu, trồng cỏ nuôi gia súc 274,8ha; tổng diện tích gieo trồng hàng năm trên 2.500ha; tăng vòng quay của đất, quan tâm ứng dụng khoa học kỹ thuật, thí điểm mô hình mới, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường; thay đổi giống, cây trồng có năng suất gắn với việc liên kết tìm đầu ra sản phẩm. Tận dụng mở rộng diện tích màu, cải tạo vườn tạp trồng những cây phù hợp với thổ nhưỡng. Tập trung tuyên truyền phát triển mô hình sản xuất nông nghiệp trong nhà kính, đến nay có 15 mô hình có hiệu quả, tổng sản lượng thu hoạch được 212.916 tấn, mang lại giá trị kinh tế cao. Quan tâm phát triển chăn nuôi, vận động Nhân dân lai tạo giống mới có năng suất và giá trị. Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm góp phần hạn chế được tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp ước đạt 1.301/1.952 tỷ đồng, đạt 66,65% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 540 tỷ đồng.

- **Lâm nghiệp:** Tập trung công tác tuyên truyền vận động phòng cháy chữa cháy rừng; việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ rừng của người dân ngày càng được nâng lên, đến thời điểm hiện tại trên địa bàn thị xã chưa phát hiện vi phạm về quản lý, bảo vệ rừng, cháy rừng. Diện tích rừng trên địa bàn thị xã 1.917,9 ha; tỷ lệ che phủ rừng đạt 9,87%. Giá trị sản xuất ngành lâm nghiệp đạt 10/15 tỷ đồng, đạt 66,36%, so cùng kỳ giảm 03 tỷ đồng.

7. Về công nghiệp tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch và tài chính tín dụng

7.1. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Giá trị công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 15%/năm. Các lĩnh vực phát triển mạnh như cơ khí, hàn tiện, nhôm,... phục vụ các công trình trọng điểm và nhu cầu phát triển kinh tế, xây dựng trong dân. Các công ty, xí nghiệp trên địa bàn thị xã duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Giá trị sản xuất ngành công nghiệp ước đạt 3.624/7.272 tỷ đồng, đạt 49,83% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 2.720 tỷ đồng.

7.2. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Thương mại, dịch vụ: Tăng bình quân 11,2%/năm, đã phát triển mới được 567 cơ sở, nâng tổng số toàn thị xã có 1.877 cơ sở.

Du lịch: Từng bước quy hoạch, đầu tư cơ sở hạ tầng, sắp xếp lại các điểm phục vụ du lịch, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ; khu du lịch biển Ba Động và Thiền viện Trúc Lâm thu hút ngày càng nhiều du khách đến tham quan vào các dịp lễ, tết; hàng năm có trên 350.000 lượt khách đến tham quan, tổng doanh thu ước đạt trên 30 tỷ đồng.

7.3. Tài chính, tín dụng

Công tác quản lý, điều hành ngân sách thực hiện đúng quy định, chú trọng bồi dưỡng các nguồn thu, chống thất thu. Tổng thu ngân sách đạt 1.324,58 tỷ đồng (năm 2021 thu 561 tỷ đồng, 2022 thu 534,45 tỷ đồng, quý 1 năm 2023 thu 229,13 tỷ đồng); Trong đó thu nội địa 232,93 tỷ đồng (năm 2021: 95,272 tỷ đồng, năm 2022: 109,089 tỷ đồng, quý 1 năm 2023: 28,569 tỷ đồng). Thu nội địa bình quân tăng 12,1%/năm, đạt 86,9% kế hoạch.

Chi ngân sách được kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm hiệu quả, đảm bảo cân đối được ngân sách các cấp và nhiệm vụ chi theo dự toán, tổng chi ngân sách đạt 1.053,604 tỷ đồng (Năm 2021 chi 472,729 tỷ đồng, năm 2022 chi 469,728, quý 1 năm 2023 chi 111,147 tỷ đồng).

8. Phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác, sản phẩm OCOP

Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển, phát triển mới 03 Hợp tác xã, nâng đến nay có 13 Hợp tác xã³. Thành lập mới 25 Tổ hợp tác, nâng đến nay có 117 Tổ hợp tác đang hoạt động⁴ với 1.526 thành viên.

Tuyên truyền vận động phát triển 153 doanh nghiệp (năm 2020 phát triển 43 DN, 2021 phát triển 30 DN, 2022 phát triển 51 DN, 5 tháng năm 2023 phát triển 29 DN), nâng tổng số đến nay có 264 doanh nghiệp đang hoạt động.

³ 09 HTX nông nghiệp; 03 HTX phi nông nghiệp, 01 Quỹ tín dụng, với vốn điều lệ 18,616 tỷ đồng, tổng số thành viên tham gia 2.446 người

⁴ THT hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp là 109 tổ với 1.407 thành viên (thủy sản 48 THT, 704 thành viên; trồng trọt 21 THT với 261 thành viên; chăn nuôi 40 THT với 442 thành viên), số THT hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp là 08 tổ với 119 thành viên

Đã phát triển được 11 sản phẩm OCOP nâng tổng số đến nay thị xã có 14 sản phẩm OCOP (12 sản phẩm đạt 3 sao, 2 sản phẩm đạt 4 sao).

9. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị:

Xây dựng: triển khai đầu tư 211 dự án, tổng vốn đầu tư 2.970,275 tỷ đồng, vốn được phân bổ 457,877 tỷ đồng, đã giải ngân 348,107 tỷ đồng, đạt 76% kế hoạch vốn được phân bổ⁵. Nhiều công trình hạ tầng đã hoàn thành, đưa vào khai thác. Hệ thống giao thông được kết nối từ thị xã đến trung tâm các xã, phường; đường giao thông liên xã, liên ấp được đầu tư nâng cấp, mở rộng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và nhu cầu đi lại của Nhân dân. Các dự án trọng điểm do Trung ương đầu tư đã hoàn thành đưa vào sử dụng; Các công trình hạ tầng phục vụ nâng cấp đô thị tiếp tục được đầu tư, nhằm nâng chất các tiêu chí của đô thị loại IV tiến tới xây dựng đô thị loại III. Giá trị sản xuất ngành xây dựng ước đạt 5.935/22.310 tỷ đồng, đạt 26,6% kế hoạch, so cùng kỳ tăng 3.963 tỷ đồng.

Điện: Đến nay có 100% hộ sử dụng điện, kiểm tra, rà soát đầu tư, nâng cấp các tuyến điện phục vụ sản nông nghiệp trên địa bàn thị xã.

Thủy lợi: Triển khai đầu tư 32 công trình thủy lợi, cống thoát nước, tổng vốn 3,15 tỷ đồng, góp phần phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản.

Nước sinh hoạt: Tranh thủ vốn từ các dự án, đầu tư mở rộng đường ống cung cấp nước, phát triển thêm hộ sử dụng nước máy. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong này hộ sử dụng nước sạch đạt 100%.

Quy hoạch, phát triển đô thị: Công tác quy hoạch đô thị và quản lý đô thị được quan tâm thực hiện, đến nay đã hoàn thành điều chỉnh quy hoạch chung của thị xã Duyên Hải đến năm 2040 (UBND tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1108/QĐ-UBND), đồng thời đã trình UBND tỉnh phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn thị xã; các hành vi lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, vi phạm trật tự đô thị được kiểm tra, xử lý. Hệ thống cây xanh, chiếu sáng, công đèn hoa trên các tuyến đường tiếp tục được đầu tư, nâng cấp từng bước làm thay đổi bộ mặt của thị xã. Tỷ lệ che phủ cây xanh và chiếu sáng đô thị không ngừng được nâng lên⁶. Phê duyệt Đồ án quy hoạch phân khu xã Dân Thành, xã Trường Long Hòa và đang tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với đề án thành lập Phường Dân Thành và Phường Trường Long Hòa. Tỷ lệ đô thị hóa đến nay đạt 38,2%.

⁵ Vốn ngân sách tỉnh quản lý: gồm 05 dự án, tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua là 293,708 tỷ đồng, số vốn đã bố trí 194,691 tỷ đồng, đạt 66% nghị quyết, tổng vốn đã giải ngân 134,073 tỷ đồng, đạt 69% so với vốn đã bố trí; Vốn ngân sách thị xã quản lý: gồm 206 dự án, tổng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025 được Hội đồng nhân dân thị xã thông qua là 2.676,567 tỷ đồng, số vốn đã bố trí 263,186 tỷ đồng, đạt 9,83% nghị quyết, tổng vốn đã giải ngân 214,034 tỷ đồng, đạt 81% so với vốn đã bố trí

⁶ Tỷ lệ canh xây đô thị 2m²/người; Tỷ lệ chiếu sáng đô thị chiếm 55%, ngõ hẻm 10%.

10. Về phát triển Giáo dục - Đào tạo

Công tác Giáo dục và Đào tạo tiếp tục phát triển, chất lượng dạy học được nâng lên, hệ thống trường lớp được đầu tư, nâng cấp gắn với thực hiện các tiêu chí nông thôn mới; xây dựng 03 trường đạt chuẩn quốc gia (Mẫu giáo Hòa Mi, THCS Chu Văn An và Mầm non Tuổi Ngọc) đang thực hiện hồ sơ xây dựng trường THCS Trường Long Hòa đạt chuẩn quốc gia. Trên địa bàn thị xã có 01 Trung tâm GDNN-GDTX và 25 trường học (Mầm non – Mẫu giáo: 07, Tiểu học: 10, Trung học sơ sở: 5, THPT: 02, THCS-THPT: 01) có 9.979 em học sinh với 324 lớp⁷ (không tính các nhóm trẻ tư thục), giảm 23 lớp và giảm 71 học sinh so với năm 2021. Hằng năm tỷ lệ huy động học sinh các cấp học đạt theo chỉ tiêu nghị quyết. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức 2, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường cấp Mầm non - Mẫu giáo đạt 90,6%, so kế hoạch đạt 110% (tăng 10% so với năm 2021), trong đó mẫu giáo 5 tuổi trên 99%; Tiểu học đạt 100%, so kế hoạch đạt 111%; THCS đạt 98,55%, so kế hoạch đạt 99,4%.

Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục được chuẩn hóa, công tác quản lý có bước chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục ở các cấp học có nhiều tiến bộ, tỷ lệ học sinh thi tốt nghiệp trung học phổ thông bình quân hàng năm đạt 100%. Hiện nay 07/07 xã, phường đạt chuẩn phổ cập giáo dục mẫu giáo 5 tuổi.

11. Văn hóa, thể dục, thể thao, thông tin và truyền thông

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc và các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về lĩnh vực văn hóa. Sự nghiệp văn hóa của thị xã tiếp tục phát triển và đạt được những kết quả quan trọng, tinh thần yêu nước, yêu quê hương, tính năng động, sáng tạo trong các tầng lớp Nhân dân ngày càng được nâng lên; nhiều giá trị văn hóa truyền thống trong gia đình và cộng đồng được bảo tồn và phát huy; các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao có sự chuyển biến tích cực⁸, các mô hình câu lạc bộ đờn ca tài tử, câu lạc bộ dưỡng sinh, nhóm thể dục rèn luyện sức khỏe, phát huy các trò chơi dân gian các dịp lễ hội,... thu hút đông đảo nhân dân tham gia, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa. Các hoạt động phát thanh, tuyên truyền, thư viện từng bước được nâng cao, góp phần thực hiện tốt hơn công tác tuyên truyền.

Hàng năm, tổ chức kiểm tra và công nhận ấp văn hóa - nông thôn mới, khóm văn hóa; hướng dẫn các xã, phường kiểm tra công nhận gia đình văn hóa, gia đình

⁷- Bạc Mầm non – Mẫu giáo: 1648 cháu với 56 nhóm lớp. (Giảm 02 lớp với và tăng 79 cháu). Bạc Tiểu học: 3962 em với 145 lớp. (Giảm 12 lớp tăng 102 học sinh). Bạc THCS: 2.592 em với 73 lớp. (Giảm 09 lớp giảm 252 học sinh). Bạc THPT: 1.595 em với 51 lớp

⁸ Tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp thị xã; tham gia các giải đấu do tỉnh tổ chức.

văn hóa nông thôn **mới theo** quy định. Đến nay, có 37/37 ấp khóm đạt ấp văn hóa - nông thôn mới, khóm văn hóa; 05 xã văn hóa nông thôn mới; 02 phường đang triển khai xây dựng phường đô thị văn minh theo Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng thiết chế văn hóa: có 37/37 ấp, khóm đều có nhà văn hóa; 07/07 xã, phường có nhà văn hóa (đa số tận dụng hội trường UBND các xã, phường). Có 5/7 xã, phường có sân vận động; 07/07 xã phường có trang bị thiết bị vui chơi cho người già và trẻ em (chủ yếu bố trí tại UBND các xã, phường và các điểm trường học), có 01 sân vận động thị xã, 01 thư viện thị xã và 02 công viên (01 tại trung tâm thị xã và 01 của xã Dân Thành) là điểm phục vụ vui chơi, giải trí cho mọi người.

12. Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; dân số và phát triển; gia đình và trẻ em

Công tác khám, chữa bệnh đạt được nhiều kết quả đáng kể, hệ thống y tế của thị xã từng bước được củng cố tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân được tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cơ bản được nâng lên. Hiện có 11,8/10 bác sĩ trên vạn dân đạt 110%, mạng lưới y tế cơ sở từng bước nâng cấp và hoàn thiện, đến nay có 30 giường bệnh trên vạn dân, đạt 100%, các chương trình mục tiêu y tế quốc gia triển khai thực hiện có hiệu quả đạt theo chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 75,19%/95% đạt 79,12%. Tỷ lệ tham gia BHXH đạt 20,5%/45% (trong đó BHXH tự nguyện đạt 3,82%/5% đạt 76,4%). Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiếm 3,84%/5% đạt 76,8%.

13. Lao động, việc làm, thực hiện các chính sách xã hội và an sinh xã hội

Tập trung lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; huy động mọi nguồn lực thực hiện đề án giảm nghèo bền vững, cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân tự lực vươn lên thoát nghèo; lồng ghép thực hiện các chính sách góp phần giúp hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định cuộc sống. Công tác giảm nghèo thực hiện đạt vượt Nghị quyết đề ra⁹, đến nay còn 96 hộ nghèo, chiếm 0,7%, đạt 142% kế hoạch (kế hoạch giao đến cuối nhiệm kỳ còn dưới 1%), so với cùng kỳ thì tỷ lệ hộ nghèo giảm đạt 310,41% (còn 96 hộ so với 298 hộ).

Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 83,92% so kế hoạch đạt 104% (kế hoạch giao đến cuối nhiệm kỳ đạt 80%), trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ 41,70%, đạt 92,67% (kế hoạch giao đến cuối nhiệm kỳ đạt 45%). So với cùng kỳ thì tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 152,58% (83,92% so với 55%).

⁹ Năm 2021, kế hoạch giao giảm 0,20% (30 hộ), cuối năm giảm 0,53% (46 hộ), đạt 153,3% kế hoạch; Năm 2022 kế hoạch giao giảm 0,22% (30 hộ), cuối năm giảm 0,41% (56 hộ), đạt 186,67%

Giải quyết việc làm cho 3.250 lao động, đạt 65% (kế hoạch giao đến cuối nhiệm kỳ đạt 5.000 lao động), so với cùng thì tỷ lệ tạo việc làm mới đạt 74,80% (3.250 so với 4.375 lao động). Vận động đưa 67 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, đạt 67% (kế hoạch giao đến cuối nhiệm kỳ đạt 100 lao động), so với cùng kỳ thì tỷ lệ đạt 394,12% (67 so với 17 lao động).

Tổ chức mở các lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn được 16 lớp với 360 học viên tham gia, so với cùng kỳ giảm 07 lớp (16 lớp so với 23 lớp).

Công tác chăm sóc, giúp đỡ đối tượng, gia đình chính sách, người có công cách mạng được quan tâm. Chi trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng chính sách với số tiền 29.696.645.000 đồng¹⁰. Đi đôi với việc hưởng chính sách trợ cấp của Nhà nước, phong trào "Đền ơn đáp nghĩa" được triển khai thực hiện kịp thời đạt hiệu quả thiết thực; đời sống của gia đình chính sách được nâng cao; toàn thị xã có 273 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, hiện có 07 Bà mẹ còn sống được các đơn vị quan tâm phụng dưỡng. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ¹¹ và Nghị quyết 24/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh¹².

14. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường

Quản lý khai thác các nguồn tài nguyên, khoáng sản, đất đai theo quy định. Tăng cường quản lý bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ rừng ngập mặn, hệ sinh thái cửa sông, ven biển. Thực hiện đúng quy định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, cấp đổi, cấp lại quyền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích đúng theo quy định.

Tập trung chỉ đạo tuyên truyền, thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU, Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày càng đi vào chiều sâu và được người dân đồng tình hưởng ứng; bằng các hoạt động ngày thứ bảy, chủ nhật xanh – sạch – đẹp xuất hiện ngày càng nhiều những tấm gương điển hình, tạo được hiệu ứng chung trong cộng đồng. Thu gom xử lý rác thải ngày Chủ nhật Xanh-Sạch-Đẹp hàng tháng trên 36,521 tấn rác, phát hoang bụi rậm trên 378km đường giao thông nông thôn.

Kiểm tra trong lĩnh vực khoáng sản: 09 trường hợp¹³; phối hợp Giám sát 01

¹⁰ Trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng hưởng chính sách người có công, với số tiền: 29.696.645.000 đồng; Hỗ trợ cất 194 căn nhà tình nghĩa (xây mới 92 căn, sửa chữa 102 căn) trong này nguồn vận động là 30 căn, nguồn theo Quyết định 2100 là 164 căn; vận động quỹ Đền ơn đáp nghĩa với số tiền 444.000.000 đồng.

¹¹ Trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20, số tiền: 23.084.249.000 đồng.

¹² Trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng hưởng bảo trợ xã hội theo Nghị quyết 24, số tiền: 86.400.000 đồng.

¹³ Phối hợp Ban Quản lý KKT tỉnh kiểm tra hiện trạng khai thác tại thực địa bãi chứa bùn K4 xã Long Toàn, thị xã Duyên Hải: 05 cuộc (Giấy mời số 138/GM-BQLKTT ngày 05/9/2022, Giấy mời số 271/GM-BQLKTT ngày 25/10/2022 của Ban Quản lý KTT tỉnh; theo Kế hoạch số 14/KH-STNMT ngày 20/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh). Phối hợp Sở TNMT khảo sát thực tế khu vực mỏ, kiểm tra hồ sơ chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát ven biển) xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải. Phối hợp Phòng Kinh tế khảo sát 01 trường hợp có đơn xin cải tạo ao hồ phục

trường hợp¹⁴; phối hợp cùng các đơn vị có liên quan khảo sát các công trình khai thác nước dưới đất trên địa bàn: 04 trường hợp¹⁵. Từ năm 2021 đến nay tổ chức kiểm tra 06 cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn, nhắc nhở 03 trường hợp trong việc quản lý chất thải, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xử lý 01 trường hợp vi phạm. Xử lý vi phạm hành chính về đất đai: 05 vụ việc¹⁶. Hướng dẫn UBND cấp xã thủ tục xử lý VPHC trong lĩnh vực đất đai 01 trường hợp¹⁷; **xử phạt VPHC 01 trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản**. Triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện chính sách pháp luật trong quản lý, sử dụng quỹ đất công tại UBND xã Trường Long Hòa và UBND Phường 2; Kết luận thanh tra tại UBND xã Trường Long Hòa đã kiến nghị xử lý trách nhiệm có hình thức kỷ luật 04 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 01 tập thể, 01 cá nhân (cuộc thanh tra tại UBND Phường 2, đang trong giai đoạn kết thúc).

Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 100%, chất thải y tế được xử lý 100%, so kế hoạch đạt 100%.

15. Xây dựng Nông thôn mới

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong nội bộ và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới, phát động việc đăng ký gia đình nông thôn mới; việc bình xét công nhận hộ đạt chuẩn hộ nông thôn mới từng bước đi vào thực chất, bộ mặt nông thôn có bước chuyển biến tích cực, đến nay đã có 02 xã (Long Toàn và Dân Thành) được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và 09 ấp được công nhận ấp nông thôn mới kiểu mẫu; đã hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị tỉnh công nhận đối với 02 xã Long Hữu và Trường Long Hòa. Tập trung chỉ đạo xây dựng xã nông thôn mới nâng cao đối với xã Hiệp Thạnh và xã

vụ nuôi trồng thủy sản và tận dụng đất đồi dư sau cải tạo để san lấp mặt bằng tại ấp 11, xã Long Hữu. Phối hợp Hạt Quản lý đề điều kiểm tra 01 trường hợp dẫn đường ống bơm cát san lấp qua kè Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa; san lấp vật liệu cấp chân đê kè. Phối hợp Sở TNMT khảo sát, kiểm tra thực địa phương án vận chuyển cát từ khu vực xây dựng Hồ điều hòa TTĐL Duyên Hải sang Khu Quản lý vận hành Nhà máy nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng để san lấp thi công công trình (*Thông báo số 426/TB-STNMT ngày 22/9/2022 của Sở TNMT*).

¹⁴ Phối hợp Giám sát việc vận chuyển cát từ khu vực xây dựng Hồ điều hòa Trung tâm Điện lực Duyên Hải sang Khu Quản lý vận hành NMND Duyên Hải 3 Mở rộng để san lấp thi công công trình.

¹⁵ Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường khảo sát thực tế hồ sơ đề nghị cấp giấy khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty CP XD Phú Thành. Phối hợp Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thị xã, UBND xã Trường Long Hòa khảo sát thực tế công trình khai thác NĐĐ tại dự án Khu sản xuất giống tôm chất lượng cao Thông Thuận - Trà Vinh của Công ty CP Thủy sản Thông Thuận - Trà Vinh. Phối hợp Sở TNMT khảo sát thực tế hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty CP Đông lạnh Thủy sản Long Toàn (*theo Thông báo số 195/TB-STNMT ngày 29/4/2022 của Sở TNMT*). Phối hợp khảo sát thực tế hồ sơ đề nghị cấp giấy khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty Cổ phần thủy sản Thông Thuận Trà Vinh (*theo Thông báo số 28/TB-STNMT ngày 06/02/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh*).

¹⁶ Thông báo thực hiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Nguyễn Văn Toàn Em, ông Lương Minh Châu cùng ngụ tại xã Trường Long Hòa và ông Phạm Văn Trường ngụ phường 2. - Báo cáo, đề xuất hướng xử lý vụ vi phạm của bà Nguyễn Thị Hạnh, ngụ ấp Nhà Mát, xã Trường Long Hòa. Tham mưu UBND thị xã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Trịnh Như Phong ngụ ấp Láng Cháo, xã Dân Thành trong lĩnh vực giao thông đường bộ, lĩnh vực đất đai. Thực hiện hồ sơ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Nguyễn Văn Khoa, Khóm Phước Bình, Phường 2, thị xã Duyên Hải.

¹⁷ Hướng dẫn UBND xã Trường Long Hòa thủ tục xử lý VPHC ông Nguyễn Tấn Tài lán, chiếm đất đai.

nông thôn mới kiểu mẫu đối với xã Long Hữu. Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới nâng cao đạt 40% (nếu tính xã Long Hữu và Trường Long Hòa thì tỷ lệ đạt 80%) so với kế hoạch.

16. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền, cơ quan tư pháp; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tiếp tục triển khai thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường; gắn thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ trong nội bộ và nhân dân về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nhất là việc triển khai xây dựng các công trình trọng điểm trên địa bàn.

Công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tiếp tục được tập trung chỉ đạo. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa thị xã, xã, phường, rà soát công bố 268 thủ tục hành chính thuộc quyền giải quyết của UBND thị xã, 144 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã, phường; 100% thủ tục hành chính được niêm yết đầy đủ, công khai thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa thị xã và các xã, phường thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, dễ khai thác. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản lý, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong hoạt động, hỗ trợ đẩy mạnh cải cách hành chính và bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, đơn vị, trong đó tập trung nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính¹⁸; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng. Áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt cơ quan nhà nước. Đến nay, 100% cán bộ, công chức, viên chức ở các phòng, ban, ngành thị xã và các xã, phường sử dụng phần mềm I-office trong thực hiện nhiệm vụ hành chính ở cơ quan, đơn vị.

Hoàn thành công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026, kết quả đã bầu đủ 30/30 đại biểu HĐND thị xã, bầu 168/169 đại biểu HĐND xã, phường và công tác bầu cử Trưởng ban nhân dân ấp, khóm nhiệm kỳ 2022 – 2025 kết hợp bầu thành viên Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, **đã bầu đủ 37 Trưởng ban nhân dân ấp, khóm và 49 thành viên Ban thanh tra Nhân dân xã, phường, đạt 100%**. Tổ chức lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận xã An toàn khu (xã Trường Long Hòa). Xây dựng Đề án thành lập 02 phường Dân Thành và Trường Long Hòa.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được tập

¹⁸ Năm 2021, tiếp nhận giải quyết 708/2.452 hồ sơ, đạt 28,87% (kế hoạch giao 28%), Năm 2022 tiếp nhận giải quyết 1.144.329 hồ sơ, đạt 49,8% (KH giao 40%), quý I năm 2023, tiếp nhận giải quyết 199/382 hồ sơ, đạt 52%

trung chỉ đạo, kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo mới phát sinh. Kết quả tổng nhận 123 đơn thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 119/123 đơn, còn tồn 04 đơn. Triển khai 02 cuộc thanh tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại UBND xã Dân Thành và UBND xã Long Hữu, Kết luận thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 78.130.214 đồng; kiểm điểm trách nhiệm 01 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 08 cá nhân.

Thực hiện thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách được 05 cuộc, tại 05 đơn vị (Trường Trung học cơ sở Nguyễn Đăng, Trường Trung học cơ sở Hiệp Thạnh, Trường Trung học cơ sở Chu Văn An, Ủy ban nhân dân xã Dân Thành, Phòng Quản lý Đô thị và Ban quản lý Bến xe khách thị xã Duyên Hải; Kết luận thanh tra đã thu hồi nộp ngân sách số tiền 248.396.450 triệu đồng; kiểm điểm trách nhiệm 04 cá nhân, kiểm điểm rút kinh nghiệm 10 cá nhân. Qua Thanh tra đã kịp thời chỉ đạo các phòng, ban, ngành và các xã, phường quan tâm thực hiện tốt các quy định về quản lý ngân sách, cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Cán bộ, công chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập cá nhân đều kê khai đúng quy định (162 lượt cán bộ kê khai). Kết quả năm 2021 có 104 cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai (kê khai lần đầu 01, kê khai hàng năm 103); năm 2022 có 33 đơn vị (58 cá nhân) đã thực hiện việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập năm 2022 và đã gửi về Thanh tra tỉnh đúng thời gian quy định.

17. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội

Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước và địa phương; quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt 100% chỉ tiêu trên giao¹⁹; xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ đúng theo Luật Dân quân tự vệ và Đề án của UBND tỉnh, đảm bảo nâng cao chất lượng, tổ chức biên chế đúng quy định²⁰; đăng ký, quản lý, xây dựng lực lượng Dự bị động viên đảm bảo²¹; tổ chức luyện tập chuyên trạng thái SSCĐ, luyện tập Chỉ huy - Tham mưu 01 bên 01 cấp trên bản đồ, đạt 100% theo kế hoạch; tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường đạt 100% chỉ tiêu nghị quyết đề ra²²; công tác tuyển sinh, chính sách hậu phương quân đội được thực hiện tốt. Tuyển chọn,

¹⁹ Tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP, AN đối tượng 4 cho 156 người, đạt 100% chỉ tiêu trên giao; giáo dục kiến thức QP, AN cho học sinh phổ thông trung học 3.247 em.

²⁰ Tổng số DQTV toàn thị xã đạt 2,16 % so với dân số; đảng viên 315 lực lượng, chiếm 30,23%; giải ngạch dân quân hoàn thành nghĩa vụ 525 lực lượng, phát triển dân quân mới 525 lực lượng.

²¹ Tổ chức đăng ký, quản lý đạt 100% theo biên chế, đúng và gần đúng chuyên nghiệp quân sự đạt 91% (tăng 03% so với cùng kỳ) và đăng ký, sắp xếp phương tiện kỹ thuật đạt 100%.

²² Luyện tập chuyên trạng thái SSCĐ lần 01 được 03 cuộc, luyện tập Chỉ huy - Tham mưu 01 bên 01 cấp được 03 cuộc (so với cùng kỳ, không tăng, giảm); diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã được 04 xã, không tăng, giảm so với cùng kỳ (xã Trường Long Hòa, Phường 2, xã Dân Thành diễn tập trong KVPT; xã Long Hữu diễn tập PCTT&TKCN).

gọi 189 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu hàng năm (quân đội 135, công an 54); xây dựng 07/07 xã, phường vững mạnh về quốc phòng - an ninh. Thực hiện tốt việc sơ, tổng kết các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị định, Chỉ thị của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về công tác quốc phòng - an ninh trong tình hình mới kịp thời.

Công tác an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được quan tâm chỉ đạo, đề cao ý thức cảnh giác cách mạng và chủ động đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và những biểu hiện lợi dụng hoạt động tôn giáo, dân tộc làm ảnh hưởng gây mất trật tự trị an ở địa phương; quan tâm củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; hàng năm có 54/54 cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục và 07/07 xã đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt và có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình dân tộc – tôn giáo ổn định. Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn thị xã ổn định, chủ động có kế hoạch tấn công, trấn áp tội phạm và tệ nạn xã hội; tuyên truyền ý thức chấp hành pháp luật an toàn giao thông, giữ vững an ninh nông thôn và trật tự xã hội trên địa bàn. Các loại tội phạm hình sự đã được điều tra làm rõ 62/69 số vụ (đạt 89,9%), riêng án nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng hàng năm đạt 95%.

II- ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm

Qua 02 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức, khó lường, nhất là đại dịch Covid 19 xảy ra trên toàn cầu, nhưng Đảng bộ thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và đạt được những kết quả quan trọng bước đầu. Nhiều chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra thực hiện khá tốt, trong đó có một số chỉ tiêu vượt yêu cầu (trong 22 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội và quốc phòng – an ninh có 09 chỉ tiêu (14 chỉ tiêu nhỏ) đạt và vượt 100%, 08 chỉ tiêu đã đạt trên 60%, 05 chỉ tiêu dưới 50% (trong này có 01 chỉ tiêu chưa đánh giá là chỉ tiêu số 10). Có nhiều cố gắng trong huy động các nguồn lực tập trung đầu tư khai thác, phát huy các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, nhất là nông nghiệp, khai thác và nuôi trồng thủy sản, du lịch, dịch vụ. Thực hiện các khâu đột phá đạt được một số kết quả tích cực, nhất là phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hạ tầng giao thông, từng bước xây dựng đô thị biển tạo động lực phát triển. Quan tâm chỉ đạo thường xuyên, sâu sát chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và đạt được một số kết quả tích cực. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên, tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; công tác giáo dục-đào tạo, văn hóa, y tế, giải quyết việc làm, chăm lo gia đình chính sách được quan tâm thực hiện tốt hơn. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường, khu vực biên giới biển được giữ vững; công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện tốt và có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình dân tộc – tôn giáo ổn định. An

ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

2. Hạn chế

- Về phát triển kinh tế:

Các lĩnh vực tiềm năng, lợi thế như nông nghiệp, thủy sản, công nghiệp chế biến, kinh tế biển, du lịch... khai thác còn hạn chế.

Thực hiện tái cơ cấu kinh tế, tổ chức lại sản xuất hiệu quả chưa cao, một số vùng chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế. Lập, quản lý và thực hiện quy hoạch chưa tốt. Chỉ đạo điều hành khắc phục khó khăn ổn định sản xuất từng lúc, từng nơi còn lúng túng. Đầu tư cơ sở hạ tầng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

Việc phối, kết hợp giữa các ngành liên quan trong quản lý nuôi thủy sản, chuyên giao ứng dụng khoa học kỹ thuật hiệu quả chưa cao; liên kết tìm đầu ra sản phẩm cho nông dân còn khó khăn. Kinh tế hợp tác, vận động phát triển doanh nghiệp chưa đạt theo chỉ tiêu kế hoạch, chất lượng, hiệu quả chưa cao. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển còn chậm, trình độ lực lượng sản xuất thấp. Hoạt động thương mại, dịch vụ chưa phong phú, đa dạng. Một số công trình xây dựng cơ sở hạ tầng triển khai thực hiện còn chậm, quản lý thiếu chặt chẽ, chất lượng còn thấp; tiến độ giải ngân vốn một số công trình còn thấp.

Công tác rà soát, kiểm tra quản lý đất công, đất động cát, khai thác cát, đất bãi bồi, tài nguyên nước chưa chặt. Công tác quản lý đô thị còn nhiều hạn chế, số vụ vi phạm trong hoạt động xây dựng, trật tự đô thị còn cao. Việc thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa đi vào thực chất, ý thức và sự tham gia của người dân người dân chưa đạt yêu cầu.

- Về văn hóa - xã hội:

Xây dựng xã nông thôn mới chưa chuyển biến thật sự trong nhận thức của Nhân dân. Xã hội hóa các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao còn ít. Quản lý, kiểm tra các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá có lúc thiếu thường xuyên.

Công tác quản lý, khám chữa bệnh một số mặt còn hạn chế. Vận động thực hiện BHYT toàn dân đạt thấp. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh từng lúc thiếu thường xuyên.

- Về quốc phòng an ninh:

Trật tự xã hội, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp; tuyên truyền giáo dục pháp luật cho nhân dân chưa đi vào chiều sâu. Giải quyết đơn khiếu kiện của công dân, thi hành án một số vụ việc còn tồn đọng kéo dài.

Những hạn chế, yếu kém trên, có nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là: Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, sự phối hợp của các cấp, các ngành có lúc, có nơi còn hạn chế, thiếu chặt chẽ, chưa kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở. Huy động, bố trí nguồn lực chưa đáp ứng yêu cầu cho phát triển. Công tác bố trí cán bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là những ngành mũi nhọn, địa bàn quan trọng,...

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NỬA NHIỆM KỲ CÒN LẠI

I- THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ, phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thị xã có tiềm năng rất lớn về kinh tế biển; nằm trong Khu kinh tế Định An; là cửa ngõ hướng ra Biển Đông, có vị trí chiến lược để phát triển các dịch vụ cảng biển, logistics phục vụ cho khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Kinh tế tiếp tục phát triển, các công trình, dự án trọng điểm của Trung ương, của Tỉnh đã hoàn thành, đưa vào hoạt động: Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào Sông Hậu, điện năng lượng mặt trời, điện gió, Quốc lộ 53,...; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, kết cấu hạ tầng có sự phát triển; văn hóa, xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống Nhân dân được nâng lên; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định.

2. Khó khăn

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội một số chỉ tiêu, nhiệm vụ quan trọng, nhất là về kinh tế thực hiện còn thấp, chưa đạt yêu cầu; nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; là thị xã ven biển, chịu ảnh hưởng lớn của biến đổi khí hậu và nước biển dâng, xâm nhập mặn diễn biến phức tạp. Giá cả hàng hóa không ổn định, gây khó khăn cho sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn, mặt khác dưới sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến các lĩnh vực của đời sống xã hội.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh trên địa bàn thị xã. Phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, tăng cường dân chủ, kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, điều hành.

Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ, tận dụng tối đa thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu xây dựng thị xã Duyên Hải đạt chuẩn tiêu chí đô thị loại III. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19.

2. Các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

Tiếp tục phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đã đề ra, trọng tâm là các chỉ tiêu chưa đạt hoặc có tỷ lệ đạt thấp.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh và bền vững, chú trọng phát triển công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, du lịch. Tập trung xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu và tập trung nguồn lực hoàn thành tiêu chuẩn đô thị loại IV và tiến tới xây dựng đô thị loại III.

Tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực có lợi thế của thị xã theo hướng: công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với lợi thế từng xã, phường đáp ứng nhu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác và kết hợp nuôi trồng thủy sản.

Tập trung phát huy tiềm năng, lợi thế về phát triển kinh tế biển. Ưu tiên kêu gọi đầu tư và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai các dự án về năng lượng tái tạo; vận tải biển, cảng biển, đóng mới và sửa chữa tàu thuyền, phương tiện đi lại trên biển; du lịch biển; nuôi trồng, chế biến thủy sản trên địa bàn thị xã.

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 và Đề án xác định Chỉ số cải

cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giai đoạn 2023-2030; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn thị xã.

Tập trung thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19. Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân tham gia tiêm vắc xin phòng Covid-19. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe; chủ động, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biến chứng mới lây lan trên địa bàn thị xã.

Giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Thường xuyên dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời có biện pháp, giải pháp đối phó hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch; tập trung giải quyết kịp thời, đúng pháp luật những khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, khiếu kiện của nhân dân, không để hình thành điểm nóng, khiếu kiện đông người.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Về kinh tế

a) Đổi mới mô hình tăng trưởng

Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực có lợi thế của thị xã theo hướng: công nghiệp - thương mại, dịch vụ - nông nghiệp; tập trung phát triển kinh tế biển; tăng cường kêu gọi đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa.

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đầu tư phát triển kinh tế đô thị trên cơ sở phát triển bền vững kinh tế biển, lấy phát triển kinh tế biển làm động lực phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

b) Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Tận dụng lợi thế địa bàn trong Khu kinh tế Định An về kết cấu hạ tầng và các yếu tố thuận lợi khác để kêu gọi đầu tư phát triển công nghiệp; chủ động phối hợp xúc tiến đầu tư các lĩnh vực: Chế biến thủy sản, thực phẩm, công nghiệp hỗ trợ, năng lượng tái tạo.

Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng xây dựng và nguồn lao động để thu hút doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn; phối hợp thực hiện tốt các chương trình, chính sách khuyến công; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp mạnh dạn đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Tạo điều kiện cho nhà đầu tư triển khai đầu tư, hoàn thiện hệ thống cảng tổng hợp Định An, đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa của tỉnh và trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Tận dụng lợi thế chiều dài bờ biển, đẩy mạnh kêu gọi đầu tư phát triển các ngành dịch vụ, nhất là các ngành có tiềm năng, lợi thế của thị xã Duyên Hải như du lịch, vận tải biển, các dịch vụ liên quan đến phát triển năng lượng (điện gió, mặt trời, nhiệt điện), dịch vụ hậu cần nghề cá.

c) Phát triển thương mại - dịch vụ - du lịch

Chú trọng phát triển các dịch vụ tài chính - ngân hàng, công nghệ thông tin, bưu chính, viễn thông, vận tải, nhà nghỉ, khách sạn cao cấp, nhà hàng nổi trên sông Long Toàn, dịch vụ ăn uống, các dịch vụ vui chơi giải trí... Khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ: Xây dựng chợ thủy sản Phường 2; nâng cấp mở rộng chợ Dân Thành, Trường Long Hòa, khu du lịch nghỉ dưỡng ven biển, du lịch sinh thái rừng ngập mặn, du lịch cộng đồng.

Tập trung xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch chất lượng, đa dạng theo chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch, đảm bảo đáp ứng nhu cầu của du khách. Tập trung phát triển du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng gắn với quảng bá sản phẩm hàng hóa đặc sản của địa phương. Chủ động phối hợp các Sở, ngành tỉnh đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá du lịch gắn với quảng bá hình ảnh của địa phương, của tỉnh.

d) Phát triển kinh tế biển bền vững

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh đến năm 2030; quan tâm đầu tư kết cấu hạ tầng, phân đấu đến năm 2030 thị xã Duyên Hải trở thành thành phố ven biển.

Tích cực phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc rà soát, bổ sung và lập mới đồng bộ các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển vùng ven bờ, vùng biển; xây dựng khu đô thị mới ven biển xã Trường Long Hòa, quản lý, khai thác có hiệu quả Cồn Vượt, xã Hiệp Thạnh, tạo nét đặc trưng và đột phá về phát triển đô thị gắn với phát triển du lịch biển.

Tạo điều kiện thuận lợi để huy động các nguồn lực cho đầu tư xây dựng hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và chuyên gia tri thức về biển. Chú trọng phát triển du lịch, dịch vụ biển trở thành một trong những ngành kinh tế chủ lực của kinh tế biển.

Trong lĩnh vực thủy sản, chuyển mạnh từ nuôi trồng theo phương thức truyền thống sang thâm canh, ứng dụng công nghệ cao. Tuyên truyền, khuyến khích ngư dân khai thác hải sản theo hướng giảm khai thác gần bờ, chuyển sang

khai thác xa bờ; tạo điều kiện cho ngư dân tiếp cận các chính sách ưu đãi để đầu tư đóng mới tàu có công suất lớn, đánh bắt xa bờ.

đ) Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Tập trung phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp đô thị, thích ứng với biến đổi khí hậu; từng bước sản xuất hàng hóa có thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chính sách của Trung ương, của tỉnh đầu tư phát triển nông nghiệp.

Phát triển các vùng nuôi thủy sản thâm canh tập trung ứng dụng công nghệ cao; đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, phù hợp với các hình thức nuôi theo từng vùng, chuyên diện tích nuôi tôm công nghiệp sang thâm canh mật độ cao ở những nơi có điều kiện, duy trì hợp lý diện tích nuôi tôm sinh thái, thân thiện môi trường gắn với du lịch. Chủ động, **phối hợp Ban quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh** đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án hạ tầng phục vụ nuôi thủy sản Dân Thành và Trường Long Hòa, tạo điều kiện để nhân dân đẩy mạnh sản xuất.

Sản xuất nông nghiệp theo các quy trình sản xuất tốt (GAP) hoặc tương đương cung ứng nguồn hàng cho hệ thống Co.opmart, cửa hàng tiện lợi; hình thành ít nhất 2 vùng sản xuất rau màu an toàn ứng dụng công nghệ cao ở xã Long Hữu, Trường Long Hòa **gắn với xây dựng thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, quản lý chất lượng sản phẩm**; tỷ lệ diện tích sản xuất nông nghiệp được tưới tiết kiệm nước từ 70% trở lên.

Quản lý tốt các dự án đầu tư trồng rừng cho mục tiêu chống biến đổi khí hậu; khôi phục, trồng mới, bảo vệ, quản lý tốt rừng phòng hộ xung yếu, phòng hộ ven sông; phát động trồng cây phân tán trên các tuyến đường, trong vườn vườn.

Huy động các nguồn lực cho việc nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, giữ vững thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đầu tư xây dựng xã Hiệp Thạnh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và xã Long Hữu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, phấn đấu đến đầu năm, thị xã có 05 xã nông thôn mới nâng cao trong đó có ít nhất 01-02 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

e) Thu ngân sách và hoạt động của các tổ chức tín dụng: Quản lý chặt chẽ và khai thác tốt các nguồn thu, phấn đấu thực hiện đạt và vượt dự toán thu ngân sách được tỉnh giao hàng năm. Tăng cường kiểm tra, giám sát thu chi, quyết toán kịp thời đúng qui định, công khai tài chính theo định kỳ; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng phục vụ của các tổ chức tín dụng; tiếp tục đẩy mạnh hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong cộng đồng.

f) Phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã: Vận động các hộ kinh doanh cá thể đủ điều kiện thành lập doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp phát triển, hoạt động có hiệu quả. Củng cố và nâng cao hiệu quả các Hợp tác xã hiện có và phát triển mới Hợp tác xã, tổ hợp tác. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, phát huy nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể có hiệu quả.

2. Quản lý và phát triển đô thị

Tập trung đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đô thị; xây dựng đô thị văn minh, “*Sáng - xanh - sạch - đẹp*”, nhất là chỉnh trang các tuyến đường chính, cửa ngõ vào thị xã, các tuyến đường nội ô tập trung đông dân cư, trực cảnh quan đô thị; đầu tư nâng cấp hệ thống đèn chiếu sáng, đèn trang trí, chỉnh trang trật tự vỉa hè, biển hiệu quảng cáo, mái che, cáp viễn thông. Phấn đấu hoàn thành các tiêu chí của đô thị loại IV và tiến tới xây dựng đô thị loại III.

Hoàn thành việc rà soát điều chỉnh các quy hoạch phân khu và quy hoạch trung tâm các xã, phường.

Kiểm tra, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Đầu tư, nâng cấp các tuyến đường đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV trên địa bàn Phường 2. Phối hợp Sở Giao thông Vận tải đẩy nhanh tiến độ thi công công trình cầu Ba Động, công trình đường vào cảng tổng hợp Định An. Phối hợp Ban quản lý Khu kinh tế đôn đốc nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành công trình bến cảng tổng hợp Định An.

3. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Quản lý tốt đất công, đất động cát, bãi bồi ven biển, đất rừng phòng hộ,... Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất nhằm đảm bảo sử dụng đất đúng theo quy hoạch, kế hoạch được phê duyệt; phát hiện, giải quyết dứt điểm các vi phạm, tranh chấp, lấn chiếm đất đai, xử lý nghiêm các hành vi trục lợi và làm thất thoát nguồn thu ngân sách liên quan đến đất.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cộng đồng về những tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường môi trường, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. **Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các dự án đê kè biển; đề xuất về trên sớm triển khai các dự án đê kè tại các đoạn còn lại trên địa bàn xã Hiệp Thạnh, xã Trường Long Hòa.**

4. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; nâng cao

chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin và truyền thông

Nâng cao chất lượng giáo dục từ bậc mầm non đến phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Tập trung đầu tư cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất các trường học, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất, trang thiết bị. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, các hoạt động khuyến học, khuyến tài; phấn đấu đến năm 2025, có 90% thanh thiếu niên từ 15 - 18 tuổi sau học trung học cơ sở được học tiếp trung học phổ thông hoặc học nghề; xây dựng 02 trường học đạt chuẩn quốc gia; 100% các trường tiểu học dạy tin học.

Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao, xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất; làm cầu nối giữa khoa học, công nghệ và người sản xuất thông qua chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chương trình khuyến nông, khuyến công nhằm góp phần tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giáo viên, cán bộ kỹ thuật trên các lĩnh vực.

Tạo điều kiện các đơn vị kinh doanh mạng viễn thông đầu tư cơ sở hạ tầng, khuyến khích sử dụng chung cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và truyền thông, tránh gây tổn kém nguồn lực phát triển của xã hội. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển giao công nghệ, mang công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới áp dụng vào mọi mặt của lĩnh vực kinh tế, xã hội.

5. Phát triển văn hóa, xã hội, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân

Đề cao tính tiên phong, gương mẫu trong văn hóa ứng xử của người lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, văn minh đô thị"; quản lý tốt các di tích lịch sử được công nhận, phối hợp Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh khảo sát trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử, nhằm giáo dục truyền thống và phát triển du lịch.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tranh thủ sự đầu tư của cấp trên đối với hệ thống y tế cơ sở để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chủ động phòng, chống các loại dịch bệnh nhất là dịch bệnh Covid - 19, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội, đảm bảo 100% các đối tượng thuộc diện

bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội theo quy định của Nhà nước. Tích cực huy động các nguồn lực thực hiện chương trình việc làm, từ khâu hướng nghiệp, đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm đến hỗ trợ khởi nghiệp và đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài. Tập trung thực hiện chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo, hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ cơ bản; tích cực hưởng ứng, huy động nguồn lực xã hội thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau*”.

6. Đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội

Quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm, văn bản của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh. Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho các đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội trong mọi tình huống. Chủ động phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của chính quyền đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương. Chú trọng thực hiện nhiệm vụ xây dựng thị xã thành khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân.

Tập trung nắm chắc, dự báo tình hình, chủ động đề ra biện pháp đối phó hiệu quả, làm thất bại mọi âm mưu hoạt động của các thế lực thù địch. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm; thực hiện tốt các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Triển khai đồng bộ các biện pháp, giải pháp về đảm bảo trật tự an toàn giao thông, phòng ngừa cháy, nổ.

Nâng cao chất lượng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện có hiệu quả các kế hoạch liên ngành giữa Công an với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong phòng, chống tội phạm, bài trừ tệ nạn xã hội.

7. Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của chính quyền, các cơ quan tư pháp; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân

Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ công chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thị xã. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, chú trọng rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao tinh thần, trách nhiệm phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện tốt việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Tập trung chỉ đạo các phòng, ban,

ngành thị xã, các xã, phường thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến ở mức độ 3, 4.

Tiếp tục thực hiện tốt Chiến lược cải cách tư pháp. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ các cơ quan bảo vệ pháp luật; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân. Quan tâm thực hiện tốt và nâng cao chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở, công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu kiện, tố cáo của công dân kịp thời, đúng pháp luật, không để kẻ địch và các phần tử xấu lợi dụng, kích động, lôi kéo gây mất an ninh, trật tự.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ về kinh tế, xã hội và quốc phòng – an ninh qua hai năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Duyên Hải nhiệm kỳ 2020-2025, Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo Thị ủy Duyên Hải theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT.TXU (b/c);
- TT. HĐND thị xã (b/c);
- Các phòng, ban, ngành thị xã;
- UBND các xã, phường;
- LĐVPHĐND và UBND thị xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Nhân

PHỤ LỤC*(Kèm theo Báo cáo số 246/BC-UBND, ngày 17/5/2023, của UBND thị xã)*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện đến tháng 05/2023	Đạt % So với chỉ tiêu NQDH
I	VỀ KINH TẾ				
1	Tổng giá trị sản xuất	Tỷ đồng	61.436	25.750	41,9
	Khu vực I	//	11.147	8.650	77,6
	Khu vực II	//	29.582	9.558	32,3
	Khu vực III	//	20.707	7.541	36,42
2	Tỷ trọng nông nông-thủy sản	%	14	33,6	Còn cao
	Công nghiệp - xây dựng	%	49	37,1	Chưa đạt
	Thương mại - dịch vụ	%	37	29,3	Chưa đạt
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	9.682	5.770	59,6
4	Thu nhập bình quân đầu người GRDP	Triệu đồng	107	72	67,2
5	Phát triển mới doanh nghiệp		Không giao	153	
6	Thu ngân sách (thu nội địa)	+%	14	12,1	86,9
7	Tỷ lệ đô thị hoá	%	50	38,2	76,4
II	VĂN HOA – XÃ HỘI				
8	Số xã được công nhận nông thôn mới	%	5	5	100
9	Số xã được công nhận nông thôn mới nâng cao	%	5	4	80
10	Số xã được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu	%	01-02		
11	Tỷ trọng lao động nông nghiệp còn 30%	%	30	60,79	49,3
12	Lao động qua đào tạo	%	80	83,2	104
	Có bằng cấp, chứng chỉ	%	45	41,7	92,6
13	Tạo việc làm	Người	5.000	3.250	65
	Lao động làm việc ở nước ngoài	Người	100	67	67
14	Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi, trong đó				
	- Mầm non-Mẫu giáo	%	82	90,6	110
	- Tiểu học	%	99	100	101
	- Trung học cơ sở	%	99	98,5	99,4
15	Tỷ lệ tham gia BHYT	%	95	75,1	79
	Tỷ lệ tham gia BHXH	%	45	20,5	45,5

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội	Thực hiện đến tháng 05/2023	Đạt % So với chỉ tiêu NQĐH
	Tham gia BHXH tự nguyện	%	05	3,82	76,4
16	Tỷ lệ hộ giảm nghèo	%	01	0,7	142
17	Tỷ lệ thất nghiệp	%	<0,7	Không có lao động thất nghiệp	Đạt
III	MÔI TRƯỜNG				
	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	99	100	101
18	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch khu vực thành thị	%	100	100	100
	Chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	98	100	102
	Chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100	100	100
19	Tỷ lệ che phủ rừng	%	15	9,87	65,8
IV	QUỐC PHÒNG – AN NINH				
20	Giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội	%	100	100	100
21	Cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự hàng năm	>%	90	100	101
22	Xã, phường, thị trấn đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự hàng năm	%	100	100	100
23	Xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng hàng năm	%	100	100	100
V	XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ				
24	Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	80		
	Tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	%	20		
25	Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	85		
26	Kết nạp đảng viên mới	Người	250		
27	Tập hợp dân số trong độ tuổi vào các tổ chức chính trị - xã hội	%	87		